

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2018
V/v Ly hôn giữa chị H và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Huê

Ông Hoàng Trọng Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

Trong ngày 20-6-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 01-3-2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-5-2018; thông báo mở lại phiên tòa số 04/2018/TB-HNGĐ ngày 06-6-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thuý H, sinh năm 1994. “Có mặt”

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 “Vắng mặt”

Đại chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28-2-2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thuý H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 04-5-2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn N xã N đến tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L mãi chơi game, không tu chí làm ăn, không quan tâm tới vợ và gia đình. Tôi khuyên can nhiều lần và cũng đưa ra những định hướng cho tương lai nhưng anh L không thay đổi. Làm được đồng nào là dùng vào chơi game hết thậm chí chiếc

nhẫn cưới anh L cũng đem cầm đồ để chơi game, tất cả mọi chi phí cho sinh hoạt vợ chồng đều do tôi phải gánh vác hết. Hai bên gia đình cũng khuyên can nhiều lần nhưng anh L không thay đổi mà càng ngày càng tồi tệ hơn. Vợ chồng mâu thuẫn chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận các văn bản hợp lệ nhưng anh L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh L và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được giao nhận các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thuý H đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn L tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái vào ngày 04-5-2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm tháng 5 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi không quan tâm tới vợ và gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải khuyên can nhiều lần xong không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của người chồng làm cho tình trạng hôn nhân của chị H và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị H được ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Không có.

[4] *Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thuý H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thuý H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thuý H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2013/05808 ngày 01-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hải

